

Số: 69/2007/NQ-HĐND

Đà Lạt, ngày 20 tháng 7 năm 2007

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 67/2006/NQ-HĐND  
của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục, khung mức thu,  
tỷ lệ điều tiết các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định  
của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG  
KHÓA VII KỶ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí - lệ phí, Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP; Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 96/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá; Thông tư liên tịch số 28/2003/TTLT/BTC-BGD&ĐT ngày 04/4/2003 của Liên tịch: Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) vào các cơ sở giáo dục - đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Thông tư số 03/2007/TTLT/BTC-BTP ngày 10/01/2007 của Liên Bộ: Tài chính - Tư pháp Hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4636/TTr-UBND ngày 11/7/2007 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc đề nghị xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 67/2006/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục, khung mức thu, tỷ lệ điều tiết các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu dự kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII - kỳ họp thứ 9 nhất trí tán thành việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 67/2006/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mới khung mức thu, tỷ lệ điều tiết các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo bản chi tiết đính kèm.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh ủy quyền cho UBND tỉnh căn cứ Danh mục, khung mức thu, tỷ lệ điều tiết các loại phí, lệ phí sửa đổi, bổ sung, quy định mới và

các quy định hiện hành để quyết định chi tiết về đối tượng, mức thu, phương thức thu, nộp, quản lý sử dụng đối với từng loại phí, lệ phí cho phù hợp với tình hình thực tế.

Những nội dung khác không sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này vẫn thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 67/2006/NQ-HĐND ngày 08/12/2006.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa VII - kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH**  
(Đã ký)

**Nguyễn Văn Đăng**

**DANH MỤC, KHUNG MỨC THU, TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC LOẠI PHÍ, LỆ PHÍ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ VÀ QUY ĐỊNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 69 /2007/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

<b>STT</b>	<b>Loại phí, lệ phí</b>	<b>Khung tối thiểu - tối đa</b>	<b>Tỷ lệ điều tiết</b>
<b>A</b>	<b>SỬA ĐỔI BỔ SUNG</b>		
<b>I</b>	<b>Phí</b>		
<b>1</b>	<b>Phí chợ</b>		
1.1	Đối với người buôn bán	Giữ nguyên	<p>- Đối với các Ban quản lý chợ có nguồn thu tự đảm bảo một phần hoặc do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên:                      + Toàn bộ số tiền phí chợ thu được nộp 100% vào NSNN.                      + Cơ quan thu lập kế hoạch chi phí cần thiết phục vụ cho công tác thu phí và được NSNN cấp lại cho cơ quan thu.</p> <p>- Đối với các Ban quản lý chợ có nguồn thu tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên:                      + Số tiền phí chợ thực tế thu được để lại 90% cho cơ quan tổ chức thu phí để chi phí phục vụ công tác tổ chức thu. Số còn lại (10%) nộp hết vào NSNN.</p> <p>- Đối với các Doanh nghiệp: Nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp theo Luật thuế.</p>
1.2	Đối với các loại xe ra vào chợ		
	- Xe thô, xe thô sơ	Giữ nguyên	
	- Xe vận tải các loại	Giữ nguyên	
<b>2</b>	<b>Phí đấu giá</b>		
2.1	Đấu giá tài sản:		Giữ nguyên
	- Người có tài sản ủy quyền cho đơn vị bán đấu giá tài sản, phải nộp phí:		
	+ Trường hợp bán được tài sản:	- Mức thu thấp nhất không dưới 50.000 đồng và cao nhất không quá 30.000.000 đồng	

	+ Trường hợp bán đấu giá không thành:	- Người có tài sản bán đấu giá thanh toán cho người bán đấu giá tài sản các chi phí thực tế, hợp lý cho việc bán đấu giá tài sản do người có tài sản bán đấu giá tài sản thỏa thuận, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.	
	- Người tham gia đấu giá tài sản:	Giữ nguyên	
2.2	Đấu giá quyền sử dụng đất		
	Phí đấu giá do người tham gia đấu giá nộp như sau:		
	- Đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân	Giữ nguyên	
	- Đấu giá quyền sử dụng đất khác	Giữ nguyên	
<b>3</b>	<b>Phí dự thi, dự tuyển</b>		
3.1	Phí dự thi tốt nghiệp THPT, BTVH	Bãi bỏ	
3.2	Phí xét tuyển vào trường THCS, THPT và trường chuyên	Giữ nguyên	
3.3	Phí dự thi vào các trường ĐH, CĐ, TH chuyên nghiệp và dạy nghề	Giữ nguyên	Giữ nguyên
3.4	Phí dự thi vào các trường THPT, trường chuyên (nếu có)	15.000 đ/thí sinh/ lần dự thi	
3.5	Phí xét tuyển, hoặc tuyển thẳng vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề	15.000 - 30.000 đ/thí sinh/ hồ sơ	
<b>II</b>	<b>Lệ phí</b>		
<b>1</b>	<b>Lệ phí địa chính</b>		
1.1	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		
	- Cho cá nhân, hộ gia đình		
	+ Tại các phường nội thành của thành phố, thị xã thuộc tỉnh	Giữ nguyên	
	+ Khu vực khác	Giữ nguyên	
	- Cho tổ chức	Giữ nguyên	
1.2	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai, bao gồm: chứng nhận thay đổi chủ sử dụng đất, thay đổi hình thể, diện tích thửa đất và thay đổi mục đích sử dụng đất		Giữ nguyên
	- Cho cá nhân, hộ gia đình		
	+ Tại các phường nội thành của thành phố, thị xã thuộc tỉnh	15.000 đ/lần	
	+ Khu vực khác	5.000 đ/lần	
	- Cho tổ chức	20.000 đ/lần	

1.3	Trích lục các văn bản cần thiết trong hồ sơ địa chính		
	- Cho cá nhân, hộ gia đình		
	+ Tại các phường nội thành của thành phố, thị xã thuộc tỉnh	10.000 đ/lần	
	+ Khu vực khác	5.000 đ/lần	
	- Cho tổ chức	10.000 đ/lần	
1.4	Trích lục bản đồ trong hồ sơ địa chính		
	- Cho cá nhân, hộ gia đình		
	+ Tại các phường nội thành của thành phố, thị xã thuộc tỉnh	10.000 đ/lần	
	+ Khu vực khác	5.000 đ/lần	
	- Cho tổ chức	10.000 đ/lần	
1.5	Xác nhận tính pháp lý của các giấy tờ nhà đất		
	- Cho cá nhân, hộ gia đình		
	+ Tại các phường nội thành của thành phố, thị xã thuộc tỉnh	20.000 đ/lần	
	+ Khu vực khác	10.000 đ/lần	
	- Cho tổ chức	20.000 đ/lần	
1.6	Cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác nhận tính pháp lý của các giấy tờ nhà đất		
	- Cho cá nhân, hộ gia đình		
	+ Tại các phường nội thành của thành phố, thị xã thuộc tỉnh	15.000 đ/lần	
	+ Khu vực khác	10.000 đ/lần	
	- Cho tổ chức	20.000 đ/lần	
<b>B</b>	<b>QUY ĐỊNH MỚI</b>		
<b>I</b>	<b>Phí</b>		
<b>1</b>	<b>Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm</b>		
1.1	Cung cấp thông tin cơ bản (Danh mục giao dịch bảo đảm, tài sản thuê tài chính; sao đơn yêu cầu đăng ký)	3.000 - 5.000 đ/trường hợp	- Cơ quan cơ quan tổ chức thu phí, lệ phí được trích để lại 50% trên tổng số tiền phí, lệ phí thực tế thu được trước khi nộp vào Ngân sách Nhà nước để trang trải cho các chi phí phục vụ công thu phí, lệ phí theo quy định. - Cơ quan tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán số tiền phí, lệ phí còn lại (50%) vào Ngân sách Nhà nước theo các quy định hiện hành.
1.2	Cung cấp thông tin chi tiết (Văn bản tổng hợp thông tin về các giao dịch bảo đảm)	10.000 - 15.000 đ/trường hợp	
<b>II</b>	<b>Lệ phí</b>		
<b>1</b>	<b>Lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm</b>		

1.1	Đăng ký giao dịch bảo đảm	20.000 - 30.000 đ/trường hợp	<p>- Cơ quan cơ quan tổ chức thu phí, lệ phí được trích để lại 50% trên tổng số tiền phí, lệ phí thực tế thu được trước khi nộp vào Ngân sách Nhà nước để trang trải cho các chi phí phục vụ công thu phí, lệ phí theo quy định.</p> <p>- Cơ quan tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán số tiền phí, lệ phí còn lại (50%) vào Ngân sách Nhà nước theo các quy định hiện hành.</p>
1.2	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	15.000 - 25.000 đ/trường hợp	
1.3	Đăng ký gia hạn giao dịch bảo đảm	10.000 - 20.000 đ/trường hợp	
1.4	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	10.000 - 20.000 đ/trường hợp	
1.5	Yêu cầu sửa chữa sai sót trong đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm	3.000 - 5.000 đ/trường hợp	